

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS - ST

Ngày 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông N C D.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đ D;

Ông N T.

- Thư ký phiên tòa: Ông H T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông N T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 700/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

H T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002, tại xã T S, h T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X T S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: T 2, t B, x T S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: C; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông HV H và bà H T N, sinh năm 1979; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giam ngày 04/11/2021; “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà P T H C, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

- Đại diện gia đình người bị hại ông T T T (Đã chết): Chị T T L, T Thị T, đều địa chỉ: T d p 2, t t TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh H VH, sinh năm: 1977, chị H T N, sinh năm: 1979, cùng địa chỉ: Thôn B, xã T S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; anh H “vắng mặt”, chị N “có mặt”.

Người làm chứng:

Ông N Văn A, sinh năm 1954, địa chỉ: Kdc 15, tdp2, thị t T X, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

Bà N T Ánh T, địa chỉ: K, tdp 2, tt TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; “vắng mặt”.

- Anh HCĐ, sinh ngày 23/01/2001, địa chỉ: TB, xã T S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, bị cáo HVT điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 612.44 lưu thông trên tuyến đường đi hướng từ Đông sang Tây đến đoạn đường trước Trường tiểu học thị trấn Trà Xuân, số 468, đường Khởi Nghĩa Trà Bồng, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân. Khi điều khiển xe qua đoạn đường Thị điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh Thị không làm chủ tốc độ dẫn đến tông trực tiếp vào ông Trần Thành Tư đang đi bộ ngang qua đường (theo hướng Bắc – Nam) khiến ông Tư té ngã xuống đường, T và xe mô tô tiếp tục loạng choạng khoảng vài mét thì T ngã xuống lòng đường, xe mô tô của T trượt tiếp một đoạn sau đó dừng hẳn. Hậu quả, ông T bị đa chấn thương, được đưa đi cấp cứu tại các Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Bệnh viện đa khoa thành phố Đà Nẵng đến ngày 02/4/2021 thì tử vong.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn HV T không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu là “0.534mg/l” vượt quá quy định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, dấu vết trên phương tiện.

Đối với ông bị hại Trần Thành T, đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, tuy nhiên khi ông T đi qua đường không đi vào khu vực kẻ đường dành cho người đi bộ, hành vi của ông T vi phạm khoản 2 Điều 32 của Luật giao thông đường bộ. Tuy ông T cũng có lỗi, nhưng hành vi của Hồ Văn T là nguyên nhân gây ra tai nạn, hậu quả làm ông T tử vong.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Thị về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Thị từ 20 đến 24 tháng tù.

Về dân sự: Hai bên thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại là: 306.700.000 đồng, bị cáo đã khắc phục được 120.000.000 đồng, (Một trăm hai mươi triệu đồng) đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 120.000.000 đồng, còn lại 186.700.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 76E1 - 612.44, màu sơn: Đỏ đen; nhãn hiệu: Yamaha; số hiệu Sirius, số máy: 5C64089094, cho Hồ Văn T là người quản lý hợp pháp.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T thống nhất vì, Hồ Văn T cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi bị cáo bồi thường một phần thiệt hại; đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Hồ Văn T 18 tháng tù.

Qua lời tranh luận, đối đáp giữa người bào chữa với kiểm sát viên, đại diện gia đình người bị hại; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Thi khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan Điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hồ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 76E1- 612.44 không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định, với tốc độ nhanh không làm chủ tốc độ va chạm mạnh vào người ông T. Hậu quả dẫn đến ông T tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 36/TgT ngày 15/4/2021, của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của Trần Thành T là do chấn thương sọ não, gãy dập não và tụ máu nội sọ. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 31 tháng 3 năm 2021, kết quả nồng độ cồn trong máu là “0.534mg/l”.

Hình ảnh tại đĩa CD từ Camera giám sát của Trường Tiểu học thị trấn Trà Xuân. Đây là đoạn video ghi nhận bị cáo điều khiển mô tô theo hướng Đông – Tây tốc độ nhanh, khi đến đoạn đường thuộc TDP2, thị trấn Trà Xuân va vào người ông T đang đi bộ ngang qua đường theo hướng Bắc – Nam (ông T không đi vào khu vực vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) khiến ông T ngã xuống đường phải đi cấp cứu.

Hành vi nêu trên của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng và tính mạng của người khác được nhà nước bảo vệ. Do đó Hội đồng

xét xử thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Bị cáo ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả ông T tử vong nên cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa bị cáo có lời xin lỗi đại diện gia đình người bị hại; có nhân thân tốt; là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - Xã hội khó khăn; bị hại cũng có lỗi nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề nông, nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Người bào chữa đề nghị về mức hình phạt chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội; không đảm bảo tác dụng răn đe đối với bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Hồ Văn T bồi thường tổng cộng các khoản chi phí 306.700.000 đồng. Hồ Văn T đã bồi thường 120.000.000 đồng; số tiền còn lại bị cáo tự nguyện thống nhất có trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện không trái đạo đức xã hội và đúng pháp luật, nên cần áp dụng Điều 48, của Bộ luật Hình sự 2015, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự để ghi nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 612.44, màu sơn: Đỏ đen; nhãn hiệu: Yamaha; số hiệu Sirius, số máy: 5C64089094, cho Hồ Văn T là người quản lý hợp pháp.

[10] Số tiền 120.000.000 đồng chị Hồ Thị N tự nguyện cho bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại; tại phiên tòa chị N không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí hình sự, Dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét miễn cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 (hai năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo như sau:

Bị cáo Hồ Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị L và chị Trần Thị T (đại diện gia đình người bị hại) số tiền 186.700.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng); đã trừ số tiền 120.000.000 đồng gia đình người bị hại nhận trước;

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 612.44, màu sơn: Đỏ đen; nhãn hiệu: Yamaha; số hiệu Sirius, số máy: 5C64089094, cho Hồ Văn T là người quản lý hợp pháp, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn.

Kể từ ngày đại diện gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hồ Văn T không chịu trả số tiền nêu trên thì Hồ Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Bồng;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký